

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HM GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HM GROUP

2. Mã số doanh nghiệp: 0109087584

3. Ngày thành lập: 20/02/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 18B, ngõ 152 Nguyễn Đình Hoàn, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0982959968

Fax:

Email: hmgroupp.jsc@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa, môi giới bảo hiểm, chứng khoán)	4610
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
3.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
4.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn dụng cụ y tế Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4659
7.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng)	4662

8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (Trừ loại nhà nước cấm)	4669(Chính)
10.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
11.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
12.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
13.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
14.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
15.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
16.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
17.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
18.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
19.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
20.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
21.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
22.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
23.	Thu gom rác thải độc hại	3812
24.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
25.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
26.	Tái chế phế liệu	3830
27.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
28.	Xây dựng nhà để ở	4101
29.	Xây dựng nhà không để ở	4102

30.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
31.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
32.	Xây dựng công trình điện	4221
33.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
34.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
35.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
36.	Xây dựng công trình thủy	4291
37.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
38.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
39.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
40.	Phá dỡ	4311
41.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
42.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
43.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
44.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
45.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
46.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
47.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
48.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ Dịch vụ quan trắc môi trường Dịch vụ tư vấn, lập quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường	7490

49.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động đo đạc và bản đồ Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước Thiết kế quy hoạch xây dựng Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế cơ - điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật. Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất công trình- Giám sát công tác xây dựng: + Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; + Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; + Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn. - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng; Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.	7110
50.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
51.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
52.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
53.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

54.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: - Kiểm tra âm thanh và chấn động; - Kiểm tra thành phần và độ tinh khiết của khoáng chất...; - Kiểm tra trong lĩnh vực vệ sinh thực phẩm, bao gồm kiểm tra thú y và điều khiển quan hệ với sản xuất thực phẩm; - Kiểm tra thành phần vật lý và hiệu suất của vật liệu, ví như độ chịu lực, độ bền, độ dày, năng lực phóng xạ...; - Kiểm tra chất lượng và độ tin cậy; - Kiểm tra hiệu ứng của máy đã hoàn thiện: Mô tô, ô tô, thiết bị điện...; - Kiểm tra kỹ thuật hàn và mối hàn; - Phân tích lỗi; - Kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường: ô nhiễm không khí và nước...; - Chứng nhận sản phẩm, bao gồm hàng hóa tiêu dùng, xe có động cơ, máy bay, vỏ điều áp, máy móc nguyên tử; - Kiểm tra an toàn đường sá thường kỳ của xe có động cơ; - Kiểm tra việc sử dụng các kiểu mẫu hoặc mô hình (như máy bay, tàu thủy, đập...)	7120
55.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
56.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
57.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
58.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
60.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản Dịch vụ tư vấn bất động sản Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
61.	Lập trình máy vi tính	6201
62.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202

63.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin; Tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật trong lĩnh vực công nghệ thông tin; Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử; Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin; Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu Đào tạo công nghệ thông tin	6209
64.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
65.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
66.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí	6399
67.	Xuất bản phần mềm (Trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
68.	Đào tạo sơ cấp	8531
69.	Đào tạo trung cấp	8532
70.	Đào tạo cao đẳng	8533
71.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính	8559
72.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
73.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai	1104

74.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự	5510
75.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
76.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
77.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
78.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
79.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
80.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
81.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
82.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
83.	Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan	0170
84.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
85.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
86.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
87.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
88.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
89.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	4931
90.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
91.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
92.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
93.	Bốc xếp hàng hóa	5224
94.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
95.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển Logistics	5229
96.	Cho thuê xe có động cơ	7710

97.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730
98.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
99.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
100.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
101.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
102.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
103.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
104.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
105.	Quảng cáo	7310
106.	Bán buôn thực phẩm	4632
107.	Bán buôn đồ uống	4633
108.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
109.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
110.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
111.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
112.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
113.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại nhà nước cấm)	4620
114.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
115.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
116.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
117.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
118.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
119.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
120.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
121.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
122.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
123.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
124.	Sản xuất đường	1072
125.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
126.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074

127.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
128.	Sản xuất chè	1076
129.	Sản xuất cà phê	1077
130.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
131.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
132.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ HẰNG PHI	B11 tập thể Hồ Ba Mẫu, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	40,000	026149001065	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	40,000		

2	NGUYỄN MẠNH QUỐC	B11 tập thể Hồ Ba Mẫu, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	30,000	001200014044
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	30,000	
3	NGUYỄN THỊ MINH HẢI	02 D3 Dự án nhà ở Cầu Diễn, tổ 7, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	30,000	026178003219
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	30,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HẰNG PHI

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc*

Sinh ngày: 08/07/1949

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 026149001065

Ngày cấp: 03/12/2019

Nơi cấp: *Cục cảnh sát QLHC về TTXH*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *B11 tập thể Hồ Ba Mẫu, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *B11 tập thể Hồ Ba Mẫu, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội